

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện Lắk**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo hướng dẫn tại Công văn số 396/SNV-CCHC&VTLT ngày 09/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân huyện Lắk báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH ⁽¹⁾

1. Về kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC)

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 5922/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Lắk năm 2022, với chủ đề: Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

Nội dung kế hoạch: Bảo đảm toàn diện trên tất cả 6 lĩnh vực cải cách, bao gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy; (4) Cải cách công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành Ban Chỉ đạo CCHC của huyện đã tổ chức cuộc họp để triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tại các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi phụ trách nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, công tác cải cách hành chính của huyện được triển khai đồng bộ trên tất cả các nội dung, lĩnh vực, công việc theo chương trình kế hoạch cải cách hành chính của huyện đã đề ra.

Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đảm bảo quy định. Thực hiện đảm bảo, đúng quy định và hiệu quả về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Công tác ứng dụng hệ thống iGate trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đã được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua hệ thống iGate



các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương. Công tác thông tin, báo cáo được thực hiện đảm bảo theo thời gia, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện đảm bảo, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử. Chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, tạo sự hài lòng cho tổ chức và công dân. Các thủ tục hành chính liên quan đến công dân, tổ chức được cải cách theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí; Hạn chế việc gây phiền hà, nhũng nhiễu, đi lại nhiều lần của tổ chức và công dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cải cách hành chính đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu thời gian và tiết kiệm chi phí hành chính.

2.1. Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch về tổ chức, chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

Để đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính, UBND huyện tiếp tục yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC như sau¹:

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022 tại Quyết định số 5921/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 nhằm đánh giá thực tiễn mức độ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai công tác CCHC, kịp thời khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế liên quan đến cải cách hành chính.

⁽¹⁾ - Ban hành Kế hoạch Tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2022 (tại Quyết định số 5923/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021)

- Ban hành Kế hoạch Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2022 tại Quyết định số 5921/QĐ-UBND ngày 31/12/2021)

- Công văn số 196/UBND-NV ngày 27/01/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 19-CTr/HU về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 246/UBND-VP ngày 11/02/2022 về việc chấn chỉnh thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Công văn số 894/UBND-VP ngày 12/5/2022 về việc đề xuất danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Công văn số 895/UBND-NV ngày 12/5/2022 về việc đơn đốc tham gia các chuyên đề về bồi dưỡng trực tuyến CCHC.

- Công văn số 999/UBND-NV ngày 26/5/2022 về việc đơn đốc xuất nhiệm vụ, giải pháp xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

- Thông báo số 271/TB-BCĐ về kết luận của Trưởng ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lắk tại Hội nghị đánh giá công tác chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Lắk Ngày 06/7/2022, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lắk tổ chức Hội nghị.

- Ban hành Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Lắk.

- Ban hành Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Ban hành Công văn số 2176/UBND-NV ngày 28/10/2022 về việc lập danh sách cán bộ, công chức tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

- Ban hành Công văn số 2870/UBND-NV ngày 05/12/2022 về việc thực hiện các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2022.

Ngày 21/9/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4263/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác ISO và công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn huyện năm 2022, do đồng chí Trưởng phòng Nội vụ huyện làm Trưởng đoàn.

Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 04 xã: Yang Tao, Bông Krang, Đăk Liêng và thị trấn Liên Sơn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khác gửi báo cáo về Đoàn kiểm tra theo quy định.

- Đã chỉ đạo cho phòng Nội vụ huyện đề nghị các đơn vị được kiểm tra năm 2022 khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn kiểm tra CCHC của huyện đã nêu ra.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 (tại Quyết định số 5923/QĐ-UBND ngày 31/12/2021).

- Nội dung của kế hoạch: Huyện tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức thiết thực như: Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn; thông qua các hội nghị, trên Cổng thông tin điện tử của huyện, Panô, Áp phích; các cuộc thi, hội diễn văn nghệ, thể thao...

- Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền CCHC với tuyên truyền, phổ biến giáo dục về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, lịch sử của đất nước trong năm 2022, thông qua các hình thức xe loa cổ động, băng rôn, chương trình tổng hợp: Văn nghệ, tiểu phẩm... ưu tiên phục vụ tuyên truyền tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 về việc ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2022 và chỉ đạo phòng Tư pháp triển khai, phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu UBND huyện thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2022 về triển khai công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.

Việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đã được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành.

Đến thời điểm báo cáo, đã có 06/12 phòng chuyên môn đã tham mưu UBND huyện ban hành được quy định, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức gồm các phòng: Tư pháp, Nội vụ, Dân tộc, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Kế hoạch.

Một số phòng chuyên môn còn lại, hiện nay đang chờ văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan để tiếp tục thực hiện theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- UBND huyện ban hành Quyết định số 5928/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính của huyện năm 2022. Qua đó nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2022 theo quy định, xác định rõ nội dung, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong nhiệm vụ kiểm soát TTHC; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông do UBND tỉnh, các sở ngành, UBND huyện triển khai.

- Ban hành Công văn số 1038/UBND-VP ngày 31/5/2022 về việc đề xuất TTHC tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính với 17 TTHC cấp huyện và 17 TTHC cấp xã.

2.1. Công tác Cải cách thủ tục hành chính

- Hiện tại, trên địa bàn huyện thực hiện 301 thủ tục hành chính trong đó: Cấp huyện 206 thủ tục, cấp xã 95 thủ tục.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp mức độ 2, 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của huyện và trên hệ thống Dịch vụ hành chính công của tỉnh. Tổng số thủ tục được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 166/301 thủ tục (55.15%), trong đó: Cấp huyện 109/206 thủ tục (52.91%); 41 thủ tục mức độ 3, 68 thủ tục mức độ 4; cấp xã 57/96 thủ tục (59.37%); 42 thủ tục mức độ 3, 15 thủ tục mức độ 4.

- Công tác cập nhật, công khai thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố tại Bộ phận một cửa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Thực hiện nghiêm quy định xin lỗi tổ chức, công dân bằng văn bản khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn.

- Kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh định kỳ kết quả thực hiện Chỉ thị số 18, 08 và kết quả thực hiện Kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

2.2. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Đối với cấp huyện: Năm 2022 (từ 15/12/2021 đến 14/11/2022) tiếp nhận 775 hồ sơ, giải quyết 764 hồ sơ; có 06 hồ sơ giải quyết trễ hạn; 11 hồ sơ chuyển kỳ sau giải quyết.

- Đối với UBND cấp xã: Năm 2022 (từ 15/12/2021 đến 14/11/2022) tiếp nhận 23.009 hồ sơ, giải quyết 22.979 hồ sơ; có 16 hồ sơ giải quyết trễ hạn; 30 hồ sơ chuyển kỳ sau giải quyết.

- Đối với việc áp dụng Hệ thống một cửa điện tử liên thông (Hệ thống iGate): Việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống iGate chưa đảm bảo theo yêu cầu, có 12.698/23.784 hồ sơ (53.39%) được cập nhật trên hệ thống iGate.

Trong đó có 30 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết mức độ 3,4; 01 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, của Tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát vì chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, để kịp thời điều chỉnh sau khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

+ Đối với việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn:

Việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đã được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban ngành.

Đến thời điểm báo cáo, đã có 06/12 phòng chuyên môn đã tham mưu UBND huyện ban hành được quy định, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức gồm các phòng: Tư pháp, Nội vụ, Dân tộc, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Kế hoạch.

Một số phòng chuyên môn còn lại, hiện nay đang chờ văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan để tiếp tục thực hiện theo quy định.

+ Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện giai đoạn 2018 - 2021, định hướng đến năm 2025 và các văn bản có liên quan, đã sắp xếp lại các đơn vị trường học thuộc huyện thành lập 01 trường Tiểu học và THCS Lê Đình Chinh. ⁽²⁾

+ Đã thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Lắc ⁽³⁾ trên cơ sở tổ chức lại Bộ phận sự nghiệp Văn hóa - Thể thao - Du lịch thuộc phòng Văn hóa và Thông tin và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

+ Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Lắc giai đoạn

⁽²⁾ Là trường có hai cấp học: Tiểu học và THCS, trên cơ sở sáp nhập điểm học của trường THCS Lê Quý Đôn và trường Tiểu học Phan Chu Chinh;

⁽³⁾ Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Lắc trên cơ sở tổ chức lại Bộ phận sự nghiệp Văn hoá - Thể thao - Du lịch thuộc Phòng Văn hoá và Thông tin và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Lắc.

2021 - 2026. Kiện toàn Hội đồng thẩm định Hồ sơ xã An toàn khu thuộc huyện Lắc. Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ.

- Tình hình quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo theo quy định. Cụ thể:

+ Tổng biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao: 90 biên chế (năm 2022).

+ Tổng biên chế viên chức: 1.185 biên chế (năm 2022).

- Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, đúng quy định.

4. Cải cách công vụ

- Trên cơ sở phê duyệt vị trí việc làm của Tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho CBCC theo chức danh đã quy hoạch.

- Đồng thời tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, luân chuyển cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị theo quy định, nhằm chủ động tạo nguồn các chức danh lãnh đạo trước mắt và lâu dài.

- Huyện đã có nhiều chủ trương, giải pháp và cơ chế chính sách nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã, thị trấn; kỷ cương, kỷ luật hành chính tại các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả công việc được nâng cao.

- Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành đăng ký với UBND tỉnh các chỉ tiêu thi tuyển, xét tuyển để bổ sung số lượng người làm việc tại UBND huyện như sau:

+ Đăng ký chỉ tiêu xét cử tuyển theo Quyết định 975/QĐ-UBND là 03 chỉ tiêu, 03 công chức trúng tuyển kỳ xét tuyển cử tuyển được bố trí vào 03 phòng chuyên môn gồm: Văn phòng HĐND và UBND huyện; phòng Nội vụ và phòng Dân tộc.

+ Đăng ký tiếp nhận vào làm công chức 02 chỉ tiêu (trong đó: 01 chỉ tiêu tại phòng Giáo dục và Đào tạo; 01 chỉ tiêu tại phòng Văn hóa và Thông tin huyện) và đã có kết quả tiếp nhận của Sở Nội vụ.

+ Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Lắk là: 05 biên chế.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng: Ban hành Quyết định số 5884/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022; chỉ đạo phòng Nội vụ yêu cầu các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4061/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 quy định số lượng cấp phó trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Lắc và Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 quy định về Quy tắc

ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Lấp.

- Thực hiện việc nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác cán bộ như điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu đúng theo quy định của pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thường xuyên hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định và hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán xã, quản lý tài sản... góp phần vào việc hỗ trợ lập báo cáo tài chính thu - chi ngân sách nhà nước, phục vụ cho yêu cầu quản lý, điều hành ngân sách nhà nước kịp thời, chính xác.

Thực hiện công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài chính công để người dân và các tổ chức đến làm việc được biết trên bảng niên yết của đơn vị.

Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công khai tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Công tác công khai dự toán, công khai quyết toán và công khai tình hình thực hiện dự toán quý theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Thông qua việc thực hiện Cải cách Tài chính công, các đơn vị đã chủ động sắp xếp lại tổ chức bộ máy trên cơ sở xác định lại chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo như trước đây. Kinh phí cũng được các cơ quan, đơn vị sử dụng tiết kiệm, sử dụng đúng mục đích, góp phần chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

6. Hoạt động chính quyền số

6.1. Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch chuyển đổi số hàng năm

Trong năm 2022, UBND huyện, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lấp đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 627/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm

2022 trên địa bàn huyện; đồng thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện chuyển đổi số bao gồm⁽⁴⁾.

6.2. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành nội bộ cơ quan

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (iDesk); phần mềm một cửa điện tử (iGate) trong thực hiện nhiệm vụ; tạo lập và cấp trên 200 tài khoản thư điện tử công vụ của tập thể và cá nhân dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (email); hệ thống thông tin báo cáo được triển khai và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 06/12/2022, tổng số văn bản điện tử đến và đi là 23.295 trong đó: 14.570 văn bản đến, 8.725 văn bản đi.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý về thông tin tiêm chủng Quốc gia (<http://tiemchung.gov.vn>) tại Trung tâm Y tế huyện, 11 Trạm Y tế xã, thị trấn. Tiếp tục duy trì thực hiện Hệ thống báo cáo Thống kê y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế.

- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn), thường xuyên cập nhật số liệu về công tác quản lý, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; dữ liệu trong cơ sở dữ liệu ngành được đồng bộ, liên thông từ Sở giáo dục đến phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Về quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, cá nhân tăng cường sử dụng chữ ký số trong giải

⁽⁴⁾ - Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND huyện về kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện Lắc thành Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lắc;

- Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện về thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của huyện Lắc;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Lắc về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lắc;

- Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu hồ sơ giải quyết mức độ 3, mức độ 4 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND huyện về tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức huyện Lắc năm 2022;

- Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 21/09/2022 của UBND huyện về việc tập huấn cài đặt và sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và số hóa hồ sơ TTHC tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện về bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức huyện Lắc thuộc Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin (Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025);

- Công văn số 1997/UBND-VHTT ngày 05/10/2022 của UBND huyện về việc đăng ký danh sách học viên tham gia lớp nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số;

- Công văn số 1827/UBND-VHTT ngày 16/09/2022 về việc đăng ký thành viên đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh; Công văn số 2007/UBND-VHTT ngày 07/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia, ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk...

- Quyết định số 164/QĐ-BCĐCĐS ngày 25/5/2022 về phê duyệt danh sách thành viên giúp việc Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lắc, Quyết định số 186/QĐ-BCĐCĐS ngày 01/6/2022 về quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Lắc.

quyết công việc của cơ quan, đơn vị; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu, tổng hợp số lượng chữ ký số chuyên dùng chính phủ không sử dụng (giải thể đơn vị, cán bộ công chức về hưu, từ trần) đã ban hành các văn bản trả lại Cục chứng thư số theo quy định bao gồm⁽⁵⁾.

Số lượng Chứng thư số chuyên dùng do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện tính đến 12/2022 có: 65 chứng thư số, trong đó có 39 Chứng thư số cá nhân, 23 chứng thư số của cơ quan, tổ chức); có 39 SIM PKI ký số trên các thiết bị di động.

- Các phần mềm chuyên ngành khác đang sử dụng tại địa phương bao gồm⁽⁶⁾

6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Cổng thông tin điện tử của huyện từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động; thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của huyện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Tổng số lượt truy cập cổng thông tin điện tử của huyện tính đến tháng 12/2022 là 92.200 lượt; Số tin, bài đã đăng là: 974 tin bài.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (iDesk); phần mềm một cửa điện tử (iGate) trong thực hiện nhiệm vụ; UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai việc đăng ký khai sinh điện tử, xây dựng kế hoạch và tiếp tục các bước triển khai thực hiện số hóa sổ hộ tịch. Tăng cường sử dụng các phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Số thủ tục hành chính cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh 301 thủ tục (cấp huyện: 206 TTHC, cấp xã: 95 TTHC). Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/11/2022, tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết qua hệ thống iGate của huyện là 12.698/23.728 hồ sơ (đạt tỷ lệ 53,51%). Số hồ sơ trễ hạn là 22 hồ sơ (tuy nhiên, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị số hồ sơ trễ hạn do quá trình thao tác, xử lý hồ sơ trên hệ thống iGate không hết các bước nên để quá hạn. Trên thực tế hồ sơ không quá hạn).

- Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành cũng như kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã thành lập tổ công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết các vướng mắc và

⁽⁵⁾ - Công văn số 1330/UBND-VHTT ngày 07/7/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho tổ chức;
 - Công văn số 1331/UBND-VHTT ngày 07/7/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân;
 - Công văn số 1481/UBND-VHTT ngày 29/7/2022 của UBND huyện về đề nghị thay đổi thông tin trên chứng thư số;
 - Công văn số 1792/UBND-VHTT ngày 12/9/2022 của UBND huyện chỉ đạo các đơn vị đăng ký chứng thư số chuyên dùng chính phủ theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
 - Công văn số 1888/UBND-VHTT ngày 22/9/2022 của UBND huyện về việc đề nghị thu hồi chứng thư số;
 - Công văn số 1953/UBND-VHTT ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp chứng thư số cho cá nhân.

⁽⁶⁾ - Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân Sách và Kho bạc (TABMIS); phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (Vilis); Phần mềm quản lý hộ tịch; Phần mềm quản lý tài chính do Công ty Misa cung cấp; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; Phần mềm Quản lý thư viện VEMIS; phần mềm dạy tiếng anh: Sachmem.vn; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm phổ cập do Bộ GD&ĐT cấp; phần mềm quản lý điểm học sinh SMAS do Viettel cung cấp; phần mềm quản lý văn bản OMS do VNPT cung cấp...

phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến thủ tục hành chính do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm tổ trưởng tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 20/4/2021; đồng thời, công khai số điện thoại tiếp nhận thông tin tại bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn huyện. Số điện thoại của Ban Tiếp công dân: 02623.586.073; Số điện thoại của Văn phòng HĐND và UBND huyện: 0822.626.679.

- Kết quả triển khai hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo tuyên truyền đến nhân dân biết và thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích; chỉ đạo bộ phận một cửa cấp huyện, xã khi cá nhân, tổ chức đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa thì công chức tiếp nhận giới thiệu cũng như hướng dẫn cách sử dụng dịch vụ BCCI; đối với cấp xã, đã thực hiện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích trong việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, thủ tục đăng ký khai sinh, song đa phần các công dân đều chưa phát sinh nhu cầu.

6.4. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

Ngày 31/12/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 626/KH-UBND về việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2022 tại UBND huyện Lắc qua đó làm căn cứ để triển khai công tác xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 5643a/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về việc Ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng trong phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, yêu cầu các phòng thiết lập Mục tiêu chất lượng tương ứng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng phòng. Đến nay đạt 100% (12/12) phòng có mục tiêu chất lượng cụ thể, có thể đo lường, đánh giá mức độ, thời gian thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Mục tiêu chất lượng; phân công trách nhiệm theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện, tổng hợp báo cáo Trưởng ban ISO khi có yêu cầu.

- Hiện nay, các quy trình thủ tục hành chính đã thực hiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.daklak.gov.vn nên việc áp dụng, thực hiện các quy trình giải quyết công việc đảm bảo theo đúng quy định đã ban hành về các bước xử lý, bộ phận xử lý, cá nhân xử lý và thời gian xử lý.

+ Số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức năm 2022 là 675 hồ sơ, số lượng hồ sơ làm đúng quy trình ISO đã ban hành là 675 hồ sơ, đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng quy trình và đúng hạn.

6.5. Tình hình hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử huyện ở mức độ cao. Hiện tại 100% thủ tục hành chính được cung cấp mức độ 2, 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của huyện và trên hệ thống Dịch vụ hành chính công của tỉnh.

- Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị: kịp thời, đầy đủ, mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin.

- Tình hình cập nhật, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị được sử dụng thường xuyên hơn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2022, công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính được triển khai đồng bộ trên tất cả các nội dung, lĩnh vực công việc theo chương trình kế hoạch cải cách hành chính. Thực hiện đảm bảo, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử. Chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, tạo sự hài lòng cho tổ chức và công dân. Các thủ tục hành chính liên quan đến công dân, tổ chức được cải cách theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí; hạn chế việc gây phiền hà, những nhiễu, đi lại nhiều lần của tổ chức và công dân.

Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đảm bảo quy định. Thực hiện đảm bảo, đúng quy định và hiệu quả về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cải cách hành chính đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu thời gian và tiết kiệm chi phí hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại một số đơn vị, địa phương còn thiếu và lạc hậu; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực giải quyết công việc của một số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã không đồng đều đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu, lạc hậu và không đồng đều, gây khó khăn trong công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc hành chính nhà nước như: Hệ thống iDesk, IGate...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

3. Chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC. Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, phát huy những kết quả đạt được, nhân rộng các điển hình thực hiện tốt công tác CCHC.

5. Đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa TTHC nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; niêm yết công khai và đầy đủ các TTHC mà UBND tỉnh quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ để phát hiện xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây khó khăn, những phiền nhiễu cho người dân, doanh nghiệp.

6. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa huyện và cấp xã theo mô hình hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

7. Tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao đạo đức công vụ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án vị trí việc làm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.


8. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đặc biệt tại bộ phận một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện Lắk./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c)
- CT, PCT UBND huyện;
- BCĐ CCHC huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nay Y Phú

Phụ lục 2

BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: **486** /BC-UBND ngày **14** /12/2022 của UBND huyện Lát)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	30	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lấy kể đến thời điểm % báo cáo)		100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	41	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	41	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Đã xây dựng kế hoạch kiểm tra
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	04	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	Sáng kiến trong công tác CCHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý; 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1	Có sáng kiến cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc có giải pháp trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm giảm thiểu tiến đến chấm dứt phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.	Có = 1; Không = 0		Nêu rõ nội dung
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL ¹ đã ban hành	Văn bản	06	
1.1.	Số Nghị quyết đã ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số Quyết định đã ban hành	Văn bản	06	
2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

¹Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chi tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Chi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Qua rà soát không có TTHC cần thay thế, bãi bỏ hoặc đơn giản hóa
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	357	55 TTHC theo ngành dọc
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	247	41 TTHC theo ngành dọc
1.4.4.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	109	14 TTHC theo ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	203	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	46	
2.3.	Số TTHC thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	200	
2.4.	100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	764	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	758	
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
4.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	22.979	
4.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	22.963	
4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
4.2.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	Không có PAKN về quy định TTHC
4.2.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Biểu mẫu 4

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	90	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	78	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.198	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.156	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	06	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	UBND cấp huyện đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	47	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vị phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	03	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lấy kể từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người		
5.	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1	100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
5.2	100% công chức cấp xã đạt chuẩn	Đạt = 1 Không đạt = 0	1	
6	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính	Đúng quy định = 1 Không đúng quy định = 0	1	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	30	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	118.588	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	63.639	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lấy kể đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	48	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	47	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Thực hiện = 1	1	
2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập trên IDesk	%		
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện được lập trên IDesk	%		
2.1.1	Tổng số hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện	Hồ sơ		
2.1.2	Số hồ sơ công việc được của UBND cấp huyện được lập trên IDesk	Hồ sơ		
2.2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được của UBND cấp xã được lập trên IDesk	%		
2.2.1	Tổng số hồ sơ công việc được của UBND cấp xã	Hồ sơ		
2.1.2	Số hồ sơ công việc được của UBND cấp xã được lập trên IDesk	Hồ sơ		
3	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo	%	100	Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh
4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	13/13 đơn vị sử dụng (100%)	Tiếp nhận 14.570 văn bản; 8.725 văn bản gửi đi trên hệ thống idesk	(Từ 15/12/2021 đến 8/12/2022)
4.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	11/11 đơn vị sử dụng (100%)	Tiếp nhận 21.768 văn bản; 1.230 Văn bản gửi đi trên hệ thống idesk	(Từ 15/12/2021 đến 8/12/2022)
5.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử của tỉnh			
5.1	Tổng số đơn vị cấp xã	Đơn vị	11	
5.2	Đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với hệ thống	Đơn vị	11	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	60	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	185	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	83	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	1	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	40	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	123	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	83	

STT	Chi tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	4	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan	Thủ tục	166	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chiếm tổng kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	1,5	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	6	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	6	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	200	
6.5.2.	Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của cơ quan.	Thủ tục	200	
6.6	100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương được cập nhật trên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông (Hệ thống iGate).	%	20	
7.	Dịch vụ Bưu chính công ích		25,65	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.1	Tỷ lệ phần trăm thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	%		
7.2	50% TTHC đã triển khai dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Đạt = 1 Không đạt = 0	0	

